

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Bà Bùi Bích Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 86/2024/DS ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”.

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 283/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Ngô Văn H**, sinh năm 1978; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Khu phố B, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định.**

Hiện trú tại: Canada.

- Chị **Lại Thị K**, sinh năm 1979; Nơi thường trú: **Khu phố B, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định.**

- Người đại diện theo ủy quyền của anh **H** về giao nhận văn bản tố tụng: Chị **Lại Thị K.**

Tại phiên họp: Các đương sự vắng mặt (Chị **K**, anh **H** đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

* Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và tại bản tự khai,

chị **Lại Thị K** và anh **Ngô Văn H** đều trình bày:

Anh **H** chị **K** tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 27/7/2001 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, anh chị thường xuyên mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, mặc dù nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống khó khăn, tháng 6/2022 anh **H** đi lao động tại Canada, chị **K** sinh sống ở Việt Nam, khoảng cách địa lý xa cách, anh chị ngày càng ít liên lạc và không quan tâm đến nhau. Nay anh **H** chị **K** xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh **H** chị **K** có 03 con chung là **Ngô Thị Quỳnh H1** sinh ngày 27/5/2004, cháu **Ngô Quỳnh A** sinh ngày 14/5/2011 và **Ngô Minh T** sinh ngày 17/12/2017. Cháu **H1** đã đến tuổi trưởng thành nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Anh chị thỏa thuận anh **H** nuôi cháu **Quỳnh A** và cháu **T**, trong thời gian anh **H** không ở Việt Nam thì chị **K** trực tiếp nuôi dưỡng. Anh **H** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 (Mười triệu)/ hai cháu/ một tháng đến khi anh **H** trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị **K** tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên họp sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Chị **Lại Thị K** và anh **Ngô Văn H** đều thống nhất ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị **K**, anh **H** là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh **H** chị **K** về việc giao hai con chung là cháu **Ngô Quỳnh A** sinh ngày 14/5/2011 và **Ngô Minh T** sinh ngày 17/12/2017 cho anh **H** trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian anh **H** không ở Việt Nam thì chị **K** trực tiếp nuôi dưỡng. Anh **H** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 (Mười triệu)/ hai cháu/ một tháng đến khi anh **H** về nước, trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị giải

quyết. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị **K** nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh **H** và chị **K** đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lại Thị K** và anh **Ngô Văn H** tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 27/7/2001 tại Ủy ban nhân dân thị trấn **Q**, huyện **N**, tỉnh **Nam Định** nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh chị trình bày quá trình chung sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, cả hai hàn gắn nhưng không có kết quả. Tháng 6/2022 anh **H** lao động tại Canada, chị **K** sinh sống ở Việt Nam, khoảng cách địa lý xa cách, anh chị ít liên lạc và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh **H** chị **K** đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị **K** và anh **H** là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh **H** chị **K** có 03 con chung là **Ngô Thị Quỳnh H1** sinh ngày 27/5/2004, cháu **Ngô Quỳnh A** sinh ngày 14/5/2011 và **Ngô Minh T** sinh ngày 17/12/2017. Cháu **H1** đã đến tuổi trưởng thành, anh chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Anh chị thỏa thuận giao cháu **Ngô Quỳnh A** sinh ngày 14/5/2011 và **Ngô Minh T** sinh ngày 17/12/2017 cho anh **H** trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian anh **H** không ở Việt Nam thì chị **K** trực tiếp nuôi con. Anh **H** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 (Mười triệu)/ hai cháu/ một tháng đến khi anh **H** về nước, trực tiếp nuôi con.

Xét thấy việc thỏa thuận về con chung của anh **H** và chị **K** là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, đạo đức, phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh **H**, chị **K** không đề nghị nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Chị **K** tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 149, Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Ngô Văn H** và chị **Lại Thị K**.
2. Giao cháu **Ngô Quỳnh A** sinh ngày 14/5/2011 và **Ngô Minh T** sinh ngày 17/12/2017 cho anh **H** trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian anh **H** không ở Việt Nam thì chị **K** trực tiếp nuôi con. Anh **H** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 (Mười triệu)/ hai cháu/ một tháng đến khi anh **H** về nước, trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị **Lại Thị K** phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng); được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005764 ngày 10/7/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Chị **K** đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 06/9/2024.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND thị trấn Quỹ Nhất;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Tiến Dũng